

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 69/2024/QĐ-UBND

Bình Thuận, ngày 31 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định phân công thực hiện nhiệm vụ
quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Bình Thuận

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 87/2024/NĐ-CP ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong quản lý giá;

Căn cứ Thông tư số 28/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về trình tự, thủ tục kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá;

Căn cứ Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường;

Căn cứ Thông tư số 33/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về kinh phí đầu tư xây dựng, duy trì, nâng cấp, quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu về giá;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 969/TTr-STC ngày 09 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định phân công thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 13 tháng 01 năm 2025 và thay thế Quyết định số 12/2017/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về công tác quản lý giá trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản mới thì sẽ áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

3. Đối với các hàng hóa, dịch vụ được áp dụng theo điều khoản chuyển tiếp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 29 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ: Các cơ quan, đơn vị được phân công thẩm định phương án giá tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này, tổ chức việc rà soát, đánh giá về mức giá hiện hành của hàng hóa, dịch vụ; trên cơ sở đó, triển khai việc xây dựng phương án giá, tổ chức thẩm định và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành mới văn bản định giá, điều chỉnh giá hàng hóa, dịch vụ theo các quy định của Luật Giá năm 2023, Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ và phương pháp định giá do cơ quan có thẩm quyền ban hành, bảo đảm phù hợp với thực tế tại địa phương và quy định pháp luật hiện hành.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Quyết định này; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền Thông, Báo Bình Thuận, Đài Phát thanh - Truyền hình Bình Thuận tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về giá và Quyết định này bằng các hình thức phù hợp.

2. Các sở quản lý ngành, lĩnh vực, ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ quyền hạn được giao có trách nhiệm triển khai, phổ biến Quyết định này đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá được giao thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; chủ tịch ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đoàn Anh Dũng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

**Phân công thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá
trên địa bàn tỉnh Bình Thuận**

(Kèm theo Quyết định số 69/2024/QĐ-UBND
ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về phân công thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Bình Thuận theo quy định tại Luật Giá năm 2023 và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, đơn vị được phân công thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Thuận.

2. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực giá, thẩm định giá thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Thuận.

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Phân công tổ chức thực hiện nhiệm vụ bình ổn giá

1. Sở quản lý ngành, lĩnh vực:

a) Trường hợp cần thiết phải điều chỉnh danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lập văn bản đề nghị điều chỉnh gửi Bộ Tài chính theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Luật Giá năm 2023 và Điều 4 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá năm 2023 (Nghị định số 85/2024/NĐ-CP).

b) Triển khai bình ổn giá theo chủ trương của Chính phủ và hướng dẫn của các bộ, cơ quan ngang bộ quản lý ngành, lĩnh vực theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 5 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP. Xây dựng báo cáo bình ổn giá, tham mưu

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo theo yêu cầu của các bộ, cơ quan ngang bộ quản lý ngành, lĩnh vực.

c) Xây dựng văn bản đề nghị bình ổn giá (gồm các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP), tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chủ trương, biện pháp, thời hạn bình ổn giá (thông qua Sở Tài chính) đối với các danh mục hàng hóa, dịch vụ quy định tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Luật Giá năm 2023, cụ thể:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với các mặt hàng thóc tẻ, gạo tẻ; phân đạm, phân DAP, phân NPK; thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản; vắc - xin phòng bệnh cho gia súc, gia cầm; thuốc bảo vệ thực vật.

- Sở Công Thương đối với các mặt hàng xăng, dầu thành phẩm; khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG).

- Sở Y tế đối với mặt hàng sữa dành cho trẻ em dưới 06 tuổi, thuốc thuộc danh mục thuốc thiết yếu được sử dụng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

2. Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chủ trương, biện pháp, thời hạn bình ổn giá trên cơ sở đề xuất của các sở quản lý ngành, lĩnh vực theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các biện pháp bình ổn giá trên địa bàn theo các quyết định về chủ trương, biện pháp, thời hạn bình ổn giá.

Điều 4. Phân công thực hiện nhiệm vụ định giá

1. Đối với các hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 4 Điều 3 Luật Giá năm 2023 việc định giá của Nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

2. Sở quản lý ngành, lĩnh vực:

a) Thực hiện thẩm định phương án giá và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản định giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực theo phân công tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức việc lựa chọn, yêu cầu cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ lập phương án giá theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP.

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực theo quy định tại khoản 4 Điều 21 Luật Giá năm 2023 và điểm a khoản 3 Điều 28 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP.

d) Lập hồ sơ đề nghị điều chỉnh danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá theo quy định tại Điều 21 Luật Giá năm 2023 và Điều 8 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP, gửi Sở Tài chính tổng hợp.

3. Sở Tài chính: Trên cơ sở hồ sơ đề xuất của các sở quản lý ngành, lĩnh vực theo quy định tại Điều 21 Luật Giá năm 2023 và Điều 8 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP, tổng hợp, rà soát và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Bộ Tài chính hồ sơ đề nghị điều chỉnh danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá.

Điều 5. Phân công tổ chức hiệp thương giá hàng hóa, dịch vụ

Sở quản lý ngành, lĩnh vực thực hiện hiệp thương giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 26, Điều 27 Luật Giá năm 2023 và Điều 13 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP.

Điều 6. Phân công tổ chức thực hiện kê khai giá

1. Sở Tài chính:

a) Tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành danh sách tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá định kỳ trước ngày 15 tháng 02 hàng năm theo đề nghị của sở quản lý ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị điều chỉnh danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh theo Nghị định của Chính phủ ban hành điều chỉnh danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá và theo đề nghị của sở quản lý ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với danh mục hàng hóa, dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai giá.

2. Sở quản lý ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Tổ chức thực hiện tiếp nhận kê khai giá hàng hóa, dịch vụ theo phân công cụ thể tại Phụ lục II kèm theo Quyết định theo quy định tại Điều 28 Luật Giá năm 2023, Điều 17 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP. Thực hiện quyền và trách nhiệm của cơ quan tiếp nhận kê khai giá theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh đối với hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá (thông qua Sở Tài chính) theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP.

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát lựa chọn tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ để đưa vào danh sách thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh theo phân công tiếp nhận kê khai giá hàng hóa, dịch vụ tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này (thông qua Sở Tài chính) theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 16 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP.

3. Sở quản lý ngành, lĩnh vực tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai giá theo phân công tiếp nhận kê khai giá tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP.

Điều 7. Phân công thực hiện kiểm tra yếu tố hình thành giá

Sở quản lý ngành, lĩnh vực và Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện việc kiểm tra yếu tố hình thành giá theo quy định tại Điều 31 và Điều 33 Luật Giá năm 2023.

Điều 8. Phân công thực hiện nhiệm vụ tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường

1. Sở Tài chính:

a) Trên cơ sở dữ liệu báo cáo của các sở quản lý ngành, lĩnh vực và Ủy ban nhân dân cấp huyện tại khoản 2 Điều này, thực hiện nhiệm vụ tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường để xây dựng báo cáo giá thị trường tổng hợp định kỳ của địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Bộ Tài chính (Cục Quản lý Giá) tổng hợp theo quy định tại Điều 15, Điều 16 Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở quản lý ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và xây dựng báo cáo giá thị trường đột xuất của địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh gửi báo cáo theo yêu cầu của Bộ Tài chính (Cục Quản lý Giá) tổng hợp theo quy định tại Điều 15, Điều 16 Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo giá thị trường đột xuất trình Chính Phủ, Thủ tướng Chính Phủ khi có yêu cầu.

2. Sở quản lý ngành, lĩnh vực và Ủy ban nhân dân cấp huyện: Thực hiện nhiệm vụ tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và tình hình quản lý giá dịch vụ sự nghiệp công thuộc phạm vi quản lý gửi Sở Tài chính tổng hợp xây dựng báo cáo giá thị trường định kỳ theo quy định tại Điều 15, Điều 16, Điều 17 Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính theo phân công cụ thể như sau:

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Các mặt hàng lương thực, thực phẩm, vật tư nông nghiệp tại mục I, II Phụ lục II Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

b) Sở Xây dựng: Các mặt hàng vật liệu xây dựng gồm xi măng các loại, cát xây, cát vàng, cát đen đổ nền, gạch xây tại mục III Phụ lục II Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

c) Sở Công Thương: Các mặt hàng khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), thép, phôi thép tại mục III Phụ lục II Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

d) Sở Y tế: Dịch vụ y tế tại mục IV Phụ lục II Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

đ) Sở Giao thông vận tải: Dịch vụ giao thông tại mục V Phụ lục II Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

e) Sở Giáo dục và Đào tạo: Dịch vụ giáo dục tại mục VI Phụ lục II Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

3. Các sở quản lý ngành, lĩnh vực theo phân công tại khoản 2 Điều này tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo giá thị trường chuyên ngành đột xuất thuộc lĩnh vực quản lý theo yêu cầu phối hợp của bộ quản lý ngành, lĩnh vực theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 13 Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện phối hợp báo cáo đột xuất cho Sở Tài chính và các sở quản lý ngành, lĩnh vực khi có yêu cầu.

Điều 9. Phân công thực hiện xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về giá của tỉnh

1. Sở Tài chính:

a) Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về giá của tỉnh:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư, xây dựng, nâng cấp và thống nhất quản lý cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương.

- Tổ chức việc quản trị, điều hành toàn bộ hoạt động của hệ thống cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương; thực hiện nhiệm vụ quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định ban hành và tổ chức thực hiện quy chế hoạt động, vận hành, khai thác thông tin, dữ liệu từ cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương.

b) Thực hiện cập nhật thông tin, dữ liệu vào cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP.

2. Các sở quản lý ngành, lĩnh vực và Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định ban hành và tổ chức thực hiện quy chế hoạt động, vận hành, khai thác thông tin, dữ liệu từ cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương.

b) Thực hiện cập nhật thông tin dữ liệu vào cơ sở dữ liệu về giá:

- Giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh do sở quản lý ngành, lĩnh vực chủ trì tham mưu.

- Danh sách các tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá, giá hàng hóa dịch vụ được thực hiện kê khai trên địa bàn tỉnh.

- Thông báo kết quả thẩm định giá của Hội đồng thẩm định giá do sở quản lý ngành, lĩnh vực và Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập hoặc tham mưu cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập.

- Giá hàng hóa dịch vụ khác theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh do sở quản lý ngành, lĩnh vực chủ trì tham mưu hoặc quyết định ban hành theo thẩm quyền.

Điều 10. Cơ quan thực hiện nhiệm vụ kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá. Giải quyết khiếu nại, tố cáo về giá, thẩm định giá thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo

1. Sở Tài chính:

a) Kiểm tra các sở quản lý ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác thuộc tỉnh về việc chấp hành pháp luật và xử lý vi phạm pháp luật về giá, thẩm định giá theo chức năng, lĩnh vực, phạm vi quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá được Ủy ban nhân dân tỉnh phân công tại Quyết định này và các quy định tại Luật Giá năm 2023 và văn bản hướng dẫn thi hành.

b) Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực giá, thẩm định giá của Nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết trường hợp vượt thẩm quyền theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

2. Các sở quản lý ngành, lĩnh vực và Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Kiểm tra việc chấp hành pháp luật và xử lý vi phạm pháp luật về giá, thẩm định giá theo chức năng, lĩnh vực, phạm vi quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá được Ủy ban nhân dân tỉnh phân công tại Quyết định này của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc và các tổ chức trong danh sách tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ theo ngành, lĩnh vực thực hiện bình ổn giá, kê khai giá trên địa bàn tỉnh.

b) Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực giá, thẩm định giá của Nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết trường hợp vượt thẩm quyền theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

3. Cơ quan được giao nhiệm vụ tại khoản 1, 2 Điều này có trách nhiệm xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch kiểm tra trước ngày 15 tháng 12 hằng năm theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 28/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về trình tự, thủ tục kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá./.

PHỤ LỤC I
Phân công nhiệm vụ thẩm định phương án giá và trình văn bản định giá đối với hàng hóa,
dịch vụ do Nhà nước định giá
(Kèm theo Quyết định số 69/2024/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2024 của UBND tỉnh)

Số TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Sở, ngành thẩm định phương án giá và trình văn bản định giá
1	Dịch vụ sử dụng đường bộ của các dự án đầu tư xây dựng đường bộ (trừ dịch vụ sử dụng đường bộ cao tốc) để kinh doanh, do địa phương quản lý	Sở Giao thông vận tải
2	Dịch vụ sử dụng phà được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý	Sở Giao thông vận tải
3	Dịch vụ sử dụng phà được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý	Sở Giao thông vận tải
4	Dịch vụ sử dụng cảng, nhà ga (bao gồm cảng, bến thủy nội địa; cảng cá) được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý	
4.1	Dịch vụ sử dụng cảng, nhà ga (bao gồm cảng, bến thủy nội địa) được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý	Sở Giao thông vận tải
4.2	Dịch vụ sử dụng cảng, nhà ga của cảng cá được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
5	Sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý, đặt hàng của địa phương	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

6	Sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý của địa phương	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
7	Nước sạch	
7.1	Nước sạch đô thị	Sở Xây dựng
7.2	Nước sạch nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
8	Sản phẩm, dịch vụ công (dịch vụ sự nghiệp công và sản phẩm, dịch vụ công ích) trong danh mục được cấp có thẩm quyền ban hành, sử dụng ngân sách nhà nước và thuộc thẩm quyền đặt hàng của cơ quan, tổ chức ở địa phương	Các sở quản lý ngành, lĩnh vực đối với hàng hóa, dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh xây dựng phương án giá. Các cơ quan chủ quản của đơn vị sự nghiệp công lập
9	Dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập	Sở Y tế
	Dịch vụ điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện tại các đơn vị sự nghiệp công lập	
10	Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước tính giá theo lộ trình thu của người sử dụng dịch vụ	Các sở quản lý ngành, lĩnh vực đối với hàng hóa, dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh xây dựng phương án giá. Các cơ quan chủ quản của đơn vị sự nghiệp công lập
11	Rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất thuộc sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của địa phương	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
12	Dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất mới hoặc cho phép thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất ở những nơi chưa có bản đồ địa chính có tọa độ	Sở Tài nguyên và Môi trường

13	Dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng của cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước	Sở Xây dựng
14	Dịch vụ ra, vào bến xe ô tô	Sở Giao thông vận tải
15	Dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt	Sở Tài nguyên và Môi trường
16	Dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải (trừ giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải đối khu công nghiệp, cụm công nghiệp được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước)	Sở Xây dựng
17	Dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước	Sở Giao thông vận tải
18	Dịch vụ thuê công trình hạ tầng kỹ thuật dùng chung đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước	Các sở quản lý ngành, lĩnh vực
19	Dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng	Sở Tư pháp
20	Dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước	Sở Công Thương

PHỤ LỤC II
DANH MỤC HÀNG HÓA, DỊCH VỤ THỰC HIỆN KÊ KHAI GIÁ,
THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN
(Kèm theo Quyết định số 69/2024/QĐ-UBND
ngày 31 tháng 12 năm 2024 của UBND tỉnh)

Số TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Phân công cơ quan tiếp nhận kê khai giá trên địa bàn tỉnh
A	Hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh	
I	Hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá	
1	Xăng, dầu thành phẩm	Sở Công Thương
2	Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)	Sở Công Thương
3	Sữa dành cho trẻ em dưới 06 tuổi	Sở Y tế
4	Thóc tẻ, gạo tẻ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
5	Phân đạm; phân DAP; phân NPK	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
6	Thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
7	Vắc-xin phòng bệnh cho gia súc, gia cầm	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
8	Thuốc bảo vệ thực vật	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
9	Thuốc thuộc danh mục thuốc thiết yếu được sử dụng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Sở Y tế
II	Hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định khung giá, giá tối đa, giá tối thiểu để các tổ chức định mức giá cụ thể bán cho người tiêu dùng	Các sở, ngành thẩm định phương án giá trình UBND tỉnh quyết định giá tại Phụ lục I
III	Hàng hóa, dịch vụ thiết yếu khác do Chính phủ ban hành	
1	Xi măng	Sở Xây dựng
2	Nhà ở, nhà chung cư	Sở Xây dựng
3	Công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung đầu tư ngoài nguồn ngân sách nhà nước (giá thuê)	Sở Xây dựng

4	Thép xây dựng	Sở Công Thương
5	Than	Sở Công Thương
6	Etanol nhiên liệu không biến tính	Sở Công Thương
7	Khí tự nhiên hóa lỏng (LNG); khí thiên nhiên nén (CNG)	Sở Công Thương
8	Thuốc thú y để tiêu độc, sát trùng, tẩy trùng, trị bệnh cho gia súc, gia cầm và thủy sản	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
9	Đường ăn bao gồm đường trắng và đường tinh luyện	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
10	Muối ăn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
11	Dịch vụ tại cảng biển khác ngoài hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá	Sở Giao thông vận tải
12	Dịch vụ vận chuyển hành khách bằng đường sắt loại ghế ngồi cứng, ghế ngồi mềm	Sở Giao thông vận tải
13	Dịch vụ vận tải hành khách tuyến cố định bằng đường bộ	Sở Giao thông vận tải
14	Thực phẩm chức năng cho trẻ em dưới 06 tuổi	Sở Y tế
15	Thiết bị y tế	Sở Y tế
16	Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước	Sở Y tế
17	Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cho người tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân	Sở Y tế
B	Hàng hóa, dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai giá tại địa phương	
1	Dịch vụ lưu trú	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
2	Dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	UBND các huyện, thị xã, thành phố
3	Dịch vụ tham quan tại khu du lịch trên địa bàn	UBND các huyện, thị xã, thành phố
4	Dịch vụ vận tải hành khách bằng taxi	Sở Giao thông vận tải
5	Dịch vụ vận tải hành khách tham quan du lịch	Sở Giao thông vận tải
6	Dịch vụ vận tải hàng hóa và hành khách tuyến cố định bằng đường thủy nội địa - đường biển	Sở Giao thông vận tải
7	Vật liệu xây dựng chủ yếu khác (ngoài xi măng, thép quy định tại Danh mục kê khai giá trên phạm vi cả nước)	Sở Xây dựng
8	Giống phục vụ sản xuất nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

9	Dịch vụ chủ yếu tại chợ ngoài dịch vụ do Nhà nước định giá	Sở Công Thương
10	Dịch vụ kinh doanh nước khoáng nóng	Sở Tài nguyên và Môi trường